

Ngày 30/06/2025	13,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.5%	-4.2%	-8.0%

Q2/25	ROE	12.6%	+/- YoY ▲ 0.6%
-------	-----	-------	-------------------

Q2/25	DT thuần	1,187	QoQ ▲ 58.0 ▲ 5.1%	YoY ▲ 173 ▲ 17.1%
		tỷ VNĐ		

6T 2025		
DT thuần	2,316	YoY ▲ 299 ▲ 14.8%
tỷ VNĐ		

Q2/25	LN gộp	209	QoQ ▲ 19.0 ▲ 9.9%	YoY ▲ 33.0 ▲ 18.7%
		tỷ VNĐ		

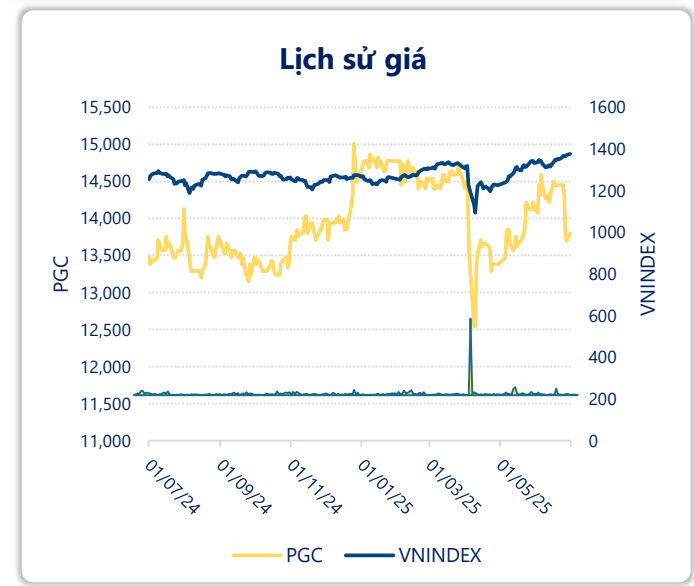
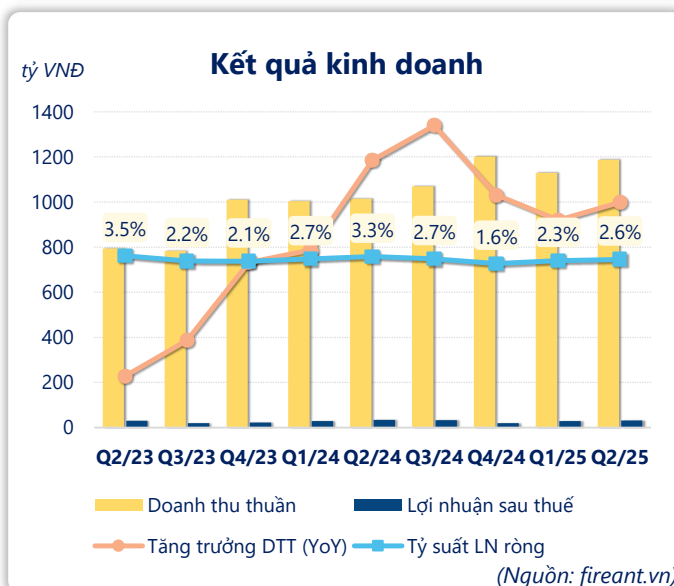
LN gộp	6T 2025	YoY
399		▲ 55.0
tỷ VNĐ		▲ 16.2%

Q2/25	LN thuần	36.2	QoQ ▲ 0.30 ▲ 0.8%	YoY ▼ 7.50 ▼ 17.2%
		tỷ VNĐ		

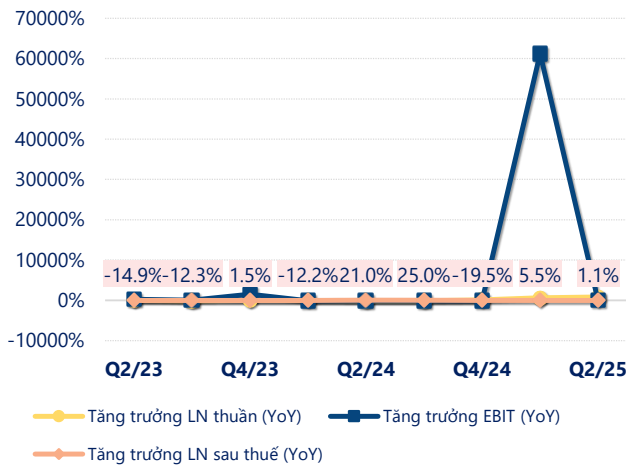
6T 2025		
LN thuần	72.1	YoY ▼ 7.90 ▼ 9.9%
	tỷ VNĐ	

Q2/25	LN sau thuế	31.6	QoQ ▲ 3.20 ▲ 11.2%	YoY ▼ 3.10 ▼ 9.0%
		tỷ VNĐ		

6T 2025		
LN sau thuế	59.9	YoY ▼ 3.80 ▼ 6.0%
	tỷ VNĐ	

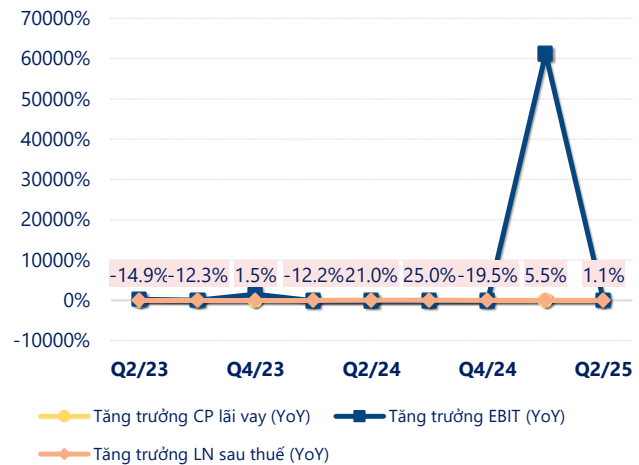


Tăng trưởng lợi nhuận



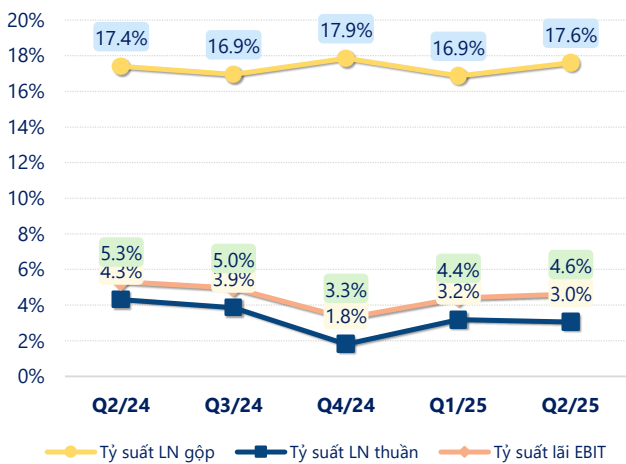
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



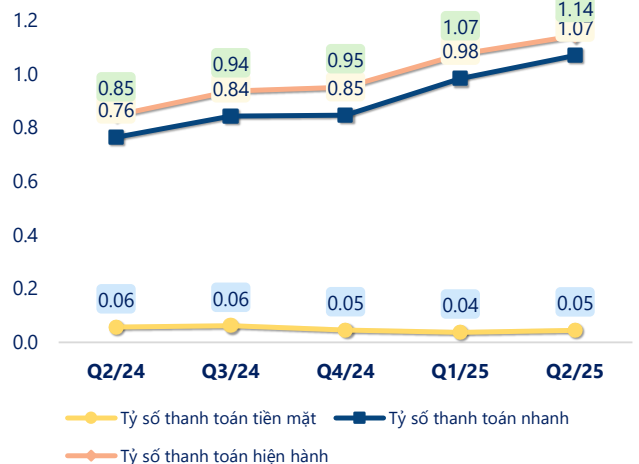
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



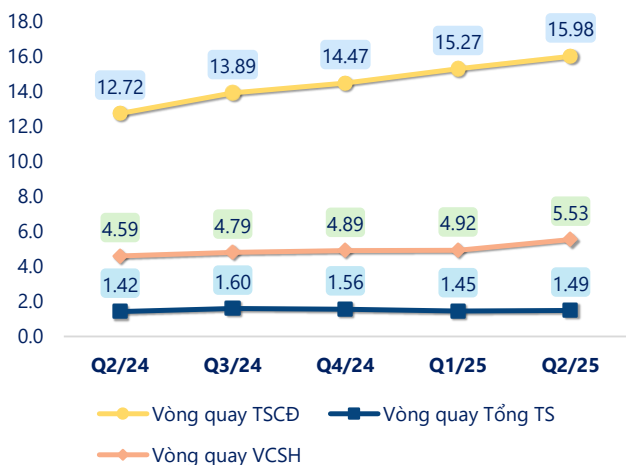
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



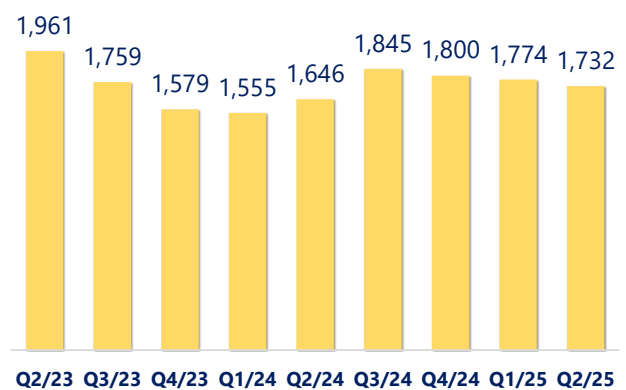
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,187	1,014	17.1%	2,316	2,017	14.8%
Giá vốn hàng bán	978	837	16.9%	1,917	1,674	14.5%
Lợi nhuận gộp	209	176	18.7%	399	344	16.2%
Doanh thu HĐTC	25.9	21.6	20.0%	52.2	43.2	20.8%
Chi phí TC	20.6	13.3	54.9%	38.2	26.9	42.1%
Chi phí lãi vay	14.5	9.85	47.5%	28.1	20.1	40.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	122	91.3	33.6%	231	184	25.7%
Chi phí QLDN	56.1	49.9	12.4%	110	96.3	14.6%
LN thuần từ HĐKD	36.2	43.7	-17.2%	72.1	80.0	-9.9%
Lợi nhuận khác	4.10	0.40	926%	4.32	0.44	871%
LN trước thuế	40.3	44.1	-8.7%	76.4	80.5	-5.0%
Lợi nhuận sau thuế	31.6	34.7	-9.0%	59.9	63.7	-6.0%
LNST của CĐ cty mẹ	31.0	33.5	-7.4%	56.5	60.7	-6.8%

(Nguồn: fireant.vn)

